TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HS-ST
Ngày: 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thanh Hoàn

ông Nguyễn Huy Lâm

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Tú Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn D**, sinh ngày 04/6/1971, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ Lý Thị L và 02 con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú", "tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại ở nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Lý Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người làm chứng: anh Vũ Văn S, chị Vũ Thị H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: bà Lý Thị L và Vũ Văn D là hai vợ chồng sinh sống với nhau tại khu E, phường H, thành phố M. Thời gian gần đây, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau do D cho rằng bà L không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác.

Khoảng 10 giờ ngày 30/8/2024, khi thấy bà L đang cuốc đất làm vườn ở phía sau nhà, D muốn làm lành, nên bảo bà L vào nhà nghỉ ngơi do trời nắng. Sau đó, bà L đi vào nhà nấu ăn. Do vẫn còn giận D, sau khi nấu ăn xong, bà L ăn cơm rồi vào phòng ngủ chốt cửa lại. Thấy bà L không nói gì với mình, D định vào phòng ngủ để nói chuyện với bà L, nhưng do cửa bị chốt phía trong nên không vào được. D bảo bà L mở cửa, nhưng bà L không mở, nên chạy xuống bếp lấy con dao chặt xương bằng kim loại dài 34cm, phần lưỡi dao dài 21cm, bản lưỡi rộng 11cm, mũi dao bằng để cạy cửa. Khi cạy được cửa, D đi vào phòng thì giữa D và bà L xảy ra cãi nhau. Sau đó, bà L nói với D là "Tôi với ông ly hôn đi, không sống được với nhau nữa đâu", đồng thời bà L mở tủ lấy quần áo bỏ ra giường. Thấy vậy, D cầm dao chỉ về phía bà L và nói "Mày muốn bỏ không?". Nghĩ D chỉ dọa mình, nên bà L nói thách thức "Ông có giỏi thì chém đi", đồng thời tiến về phía D dùng hai tay đẩy D ra, rồi quay người bỏ chạy. Thấy vậy, D dùng dao chém với một nhát về phía bà L làm trúng vùng đỉnh đầu bà L gây thương tích. Bị D chém, bà L ngồi xuống và khóc, thì D vứt dao xuống nền nhà đến xin lỗi và đỡ bà L dậy, rồi chạy sang nhà anh Vũ Văn S (là cháu D ở bên cạnh) gọi anh S đến đưa bà L đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế thành phố M. Sau đó, D mang con dao đã chém bà L đến Công an phường H giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 880/KLTTCT-TTPY ngày 20/9/2024, của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận thương tích của bà Lý Thị L: vết thương sọ não hở đã phẫu thuật hiện tại không có di chứng về thần kinh tổn thương như sau: sẹo vết mổ về hai phía của vết thương vùng trán đỉnh hai bên, bờ mép sắc gọn kích thước trung bình, sẹo dẫn lưu vùng đỉnh đầu bên trái kích thước nhỏ: 02% + 01%; gãy xương trán đỉnh hai bên đã được phẫu thuận nhấc mảnh xương rời vỡ lún hiện tại để lại ổ khuyết xương vùng trán đỉnh kích thước (51x45)mm, đáy chắc; điện não đồ không thấy sóng bệnh lý: 20%; chảy máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh hai bên đã được phẫu thuật lấy máu tụ hiện tại không còn hình ảnh máu tụ trên chẩn đoán hình ảnh: 05%. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của bà Lý Thị L là 26%. Vết thương vùng đỉnh đầu do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lý Thị L không yêu cầu bị can Vũ Văn D phải bồi thường thiệt hại cho bà và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, D còn khai nhận, khi dùng dao chém với bà L, mục đích của D chỉ chém vào người để gây thương tích, không có ý định tước đoạn tính mạng của bà L.

Bị hại bà Lý Thị L có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo D, nguyên nhân dẫn đến sự việc trên là do có sự hiểu lầm bà L có mối quan hệ tình cảm với ông L1. Về bồi thường dân sự bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và tại phiên tòa bà Liên tiếp T1 đề nghị xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Văn D.

Người làm chứng anh Vũ Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 13 giờ ngày 30/8/2024 ông D sang gọi bảo

"Mày sang đưa mợ đi viện cậu vừa chém mợ" sau đó anh S sang nhà hàng xóm gọi xe taxi để đưa bà L đi viện. Vừa gọi xe xong thì chị H con gái ông D, bà L về đến nhà và đưa bà L đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế thành phố M.

Người làm chứng chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/8/2024 bà Lý Thị L (mẹ đẻ chị H) gọi điện thoại nói rằng "Bố chém mẹ rồi, con đi về đi" nên chị H quay về nhà và gọi điện cho em gái là Vũ Thị T2 cùng họ hàng xung quanh. Khi về chị H thấy bà L đang đứng trước cửa nhà, dùng áo để che đầu, trên đầu bà L chảy nhiều máu nên chị H gọi taxi, cùng chị T2 và mọi người đưa bà L Trung tâm Y tế thành phố M để cấp cứu.

Tại bản Cáo trạng số: 2468/CT-VKSMC, ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Vũ Văn D. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 60 (sáu mươi) tháng, về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban Nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường H, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên toà bị cáo Vũ Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, tại khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, bị cáo Vũ Văn D đã sử dụng con dao chặt xương bằng kim loại (dài 34cm, phần lưỡi dao dài 21cm, bản lưỡi rộng 11cm, mũi dao bằng) chém với 01 nhát vào vùng đầu của bà Lý Thị L gây thương tích, làm bà L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 26% (hai mươi sáu phần trăm) sức khỏe. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác là khách thể được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Vũ Văn D có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo Vũ Văn D hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm

của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cái về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Ngoài ra, bị cáo D còn bị mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, xơ gan. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cùng với sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình thì cũng thể hiện sự nghiêm khắc với hậu quả của bị cáo gây ra, đồng thời cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, chưa cần thiết buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bà Lý Thị L không yêu cầu bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường nên không đề cập.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu sáng dài 34cm, lưỡi dao dài 21cm, bản lưỡi rộng 11cm, đầu bằng thu giữ của bị cáo Vũ Văn D, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn D 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban Nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường H, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của

bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 716/LC-CQĐT ngày 01/10/2024, và "tạm hoãn xuất cảnh" theo Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 1323/QĐ-CQĐT ngày 01/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn D.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu sáng dài 34cm, lưỡi dao dài 21cm, bản lưỡi rộng 11cm, đầu bằng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 29/2025/THA, ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Lâm **Đinh Thanh Hoàn**

Nguyễn Thùy Dương